

Số: 330/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 347/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị N**; sinh năm: 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu S, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Thôn H, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn:** Anh **Bùi Đức T**; sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 4, khu S, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Bùi Đức T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị N và anh Bùi Đức T cùng thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Các đương sự thỏa thuận chị Trần Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Bùi Nhật N1; sinh ngày 23/9/2007 và Bùi Long N2; sinh ngày 03/3/2012 kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Đức T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chung.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- ***Về tài sản chung, công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Các đương sự thỏa thuận chị Trần Thị N là người nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005453 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí và được trả lại số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THA tp. Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Quyền**